

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 29-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hoàng Hùng và ông Nguyễn Đức Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hời – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần T. M. T. A, sinh năm 1973 tại B L; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường ĐK, thị xã A P, tỉnh G; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V X (Đã chết) và bà Đinh T K; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2021 đến ngày 10/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần T. S. Y. B, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường ĐK, thị xã A P, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Anh Trần M. D. C, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường ĐK, thị xã AP, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Đ. H. D, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường Đ K, thị xã A P, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần T. M. T. A sinh sống và buôn bán tại tổ 7, phường Đ K, thị xã A P. Vào đầu tháng 06/2021, nhận thấy việc cầm cái ghi bán lô, số đề dễ kiếm tiền, A đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “chủ đề”, trực tiếp cầm cái ghi bán lô, số đề.

Hành vi đánh bạc được thực hiện dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh miền Trung (Thứ hai đài Phú Yên, thứ ba đài Đắk Lắk, thứ tư đài Khánh Hòa, thứ năm đài Bình Định, thứ sáu đài Gia Lai, thứ bảy đài Quảng Ngãi, chủ nhật đài Khánh Hòa) và kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc theo quy ước: Đối với xổ số miền Trung thì người mua đề (con đề) đánh số đầu thì lấy hai số cuối giải tám, đánh số đuôi thì lấy hai số cuối của giải đặc biệt; con đề đánh lô hai số hoặc lô ba số thì lấy 02 hoặc 03 số cuối của các giải (có 18 giải); con đề đánh số đá thì lấy 02 lô của lô hai số. Để thu hút khách mua đề, A bán lô số đề với giá khuyến mãi, cụ thể: Khi con đề đánh số đầu hoặc số đuôi 1.000 đồng (tiền xác) phải trả 1.000 đồng khuyến mãi còn 710 đồng; con đề đánh lô hai số hoặc lô ba số 1.000đ (tiền xác) phải trả 13.000 đồng khuyến mãi còn 12.600 đồng; con đề đánh số đá 1.000 đồng (tiền xác) phải trả 26.000 đồng khuyến mãi còn 25.200 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, con đề trúng số đầu, số đuôi, lô hai số thì chủ đề phải trả gấp 70 lần tiền xác; khi con đề trúng lô ba số hoặc số đá thì chủ đề phải trả gấp 500 lần tiền xác (tiền trúng đề được tính theo giá gốc không khuyến mãi). Đối với xổ số miền Bắc thì người mua đề (con đề) đánh số đầu thì lấy hai số cuối giải bảy, đánh số đuôi thì lấy hai số cuối của giải đặc biệt; con đề đánh lô hai số hoặc lô ba số thì lấy 02 hoặc 03 số cuối của các giải (có 27 giải); con đề đánh số đá thì lấy 02 lô của lô hai số. Khi con đề đánh số đầu hoặc số đuôi 1.000 đồng (tiền xác) phải trả 800 đồng; con đề đánh lô hai số hoặc lô ba số 1.000đ (tiền xác) phải trả 20.500 đồng; con đề đánh số đá 1.000 đồng (tiền xác) phải trả 40.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, con đề trúng số đầu, số đuôi, lô hai số thì chủ đề phải trả gấp 75 lần tiền xác; khi con đề trúng lô ba số hoặc số đá thì chủ đề phải trả gấp 600 lần tiền xác.

Việc mua bán lô số đề được thực hiện như sau: Khi người mua lô, số đề (con đề) mua trực tiếp hoặc nhắn tin qua điện thoại di động, A ghi các lô, số theo yêu cầu của con đề vào một tờ giấy để giữ lại (phơi đề); con đề đến mua trực tiếp A ghi các lô, số đó vào một tờ giấy nhỏ đưa lại cho con đề. Khi có kết quả xổ số, A lấy phơi đề ra đối chiếu, những người chơi đề có số trúng sẽ đưa cho A tờ giấy nhỏ hoặc tin nhắn ghi lô số đề để làm căn cứ thanh toán tiền trúng lô, số đề.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/6/2021, qua công tác nắm tình hình Cơ quan điều tra Công an thị xã A P nhận thấy A có hành vi mua bán lô số đề nên tiến hành làm việc với A. Quá trình làm việc, A thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán lô số đề, đồng thời tự nguyện giao nộp 02 (hai) tờ phôi đề; 01 (một) điện thoại di động kèm theo sim điện thoại có số thuê bao “0387498843” dùng phục vụ việc mua bán lô số đề.

Kết quả điều tra xác định:

- Ngày 02/6/2021, A đánh bạc với Trần T. S. Y. B (Sinh năm 1966, trú tại tổ 6, phường Đ K, thị xã A P, Gia Lai) theo kết quả xổ số đài Khánh Hòa với tổng số tiền đánh bạc là 206.000 đồng, trong đó B mua lô số đề (tiền xác) là 206.000 đồng, không có số trúng, số tiền này B chưa trả cho A.

- Ngày 03/6/2021, A đánh bạc với các con đề (không rõ nhân thân lai lịch) theo kết quả xổ số đài Bình Định với tổng số tiền đánh bạc là 1.659.000 đồng (tiền xác), không có số trúng.

A đánh bạc với các con đề (không rõ nhân thân lai lịch) theo kết quả xổ số đài miền Bắc với tổng số tiền đánh bạc là 6.254.000 đồng, trong đó: tiền con đề mua lô số đề (tiền xác) là 2.129.000 đồng và tiền con đề trúng đề là 4.125.000 đồng.

- Ngày 04/6/2021, A đánh bạc với các con đề theo kết quả xổ số đài Gia Lai với tổng số tiền đánh bạc là 1.672.000 đồng (tiền xác), không có số trúng. Trong đó xác định được 02 con đề, gồm: Trần M. D. C (Sinh năm 1968, trú tại tổ 7, phường Đ K, A P) đánh bạc với số tiền là 50.400 đồng (số tiền này C chưa trả cho A); Nguyễn Đ. H. D (Sinh năm 1977, trú tại tổ 10, phường Đ K, A P) đánh bạc với số tiền là 126.000 đồng (số tiền này D chưa trả cho A). Các con đề khác không xác định được nhân thân lai lịch.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI1: 354868101504472/1, số IMEI2: 354869101504470/01, số SN: R58M52C5TAL kèm theo 01 sim di động Viettel seri 8984048008822054887 có số thuê bao “0387498843” (đã qua sử dụng) do Trần T. M. T. A giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím, model 1280, code: 0593142, số IMEI: 355904/05/774960/2, kèm theo 01 sim di động Viettel seri 8984048000016465789 có thuê bao “0972385511” (đã qua sử dụng) do Trần T. S. Y. B giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím, model TA-1034, code: 059Z0X7, số IMEI1: 357339088019840, số IMEI2: 357339088019857, kèm theo 01 sim di động Viettel seri 8984048000313819320 có thuê bao “0383799002” (đã qua sử dụng) do Trần M. D. C giao nộp.

- Tiền VNĐ: 1.541.000 đồng, trong đó: Trần T. M. T. A giao nộp 1.158.600 đồng, Trần T S Y. B giao nộp 206.000 đồng, Trần M. D. C giao nộp 50.400 đồng và Nguyễn Đ. H. D giao nộp 126.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Trần T. M. T. A về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A P, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần T. M. T. A về tội Đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần T. M. T. A từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- *Về hình phạt bổ sung*: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn.

- *Về vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các điện thoại di động, số tiền bị cáo và những người liên quan giao nộp. Tuyên tiêu hủy các sim điện thoại trong các điện thoại nói trên do bị cáo và những người liên quan dùng liên lạc để đánh bạc.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần T. M. T. A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, đồng thời là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Nhưng vì vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong 03 ngày từ 02/6/2021 đến ngày 04/6/2021, bị cáo đã nhiều lần đánh bạc với các con bạc khác bằng hình thức ghi lô và số đề. Trong đó, lần đánh bạc theo kết quả xổ số kiến thiết của đài miền Bắc vào ngày 03/6/2021 với số tiền **6.254.000 đồng** là đủ định lượng cấu thành tội phạm đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về lần đánh bạc này. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Viện

kiểm sát nhân dân thị xã A P, tỉnh G đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ già trên 90 tuổi và 04 đứa cháu mồ côi mẹ nên hoàn cảnh rất khó khăn (Đã được chính quyền địa phương xác nhận). Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bản thân bị cáo có đủ điều kiện để tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nên căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và giao về cho UBND phường nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy, bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi nhưng chưa thu lợi bất chính. Hiện tại có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Trần T. S. Y. B, Trần M. D. C và Nguyễn Đ. H. D có hành vi đánh bạc với T Trần T. M. T. A nhưng chưa đến mức xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là đúng quy định. Đối với những con đề khác mua số đề của Trần T. M. T. A, do Trần T. M. T. A không biết tên và địa chỉ cụ thể, qua điều tra không xác định được lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Vật chứng chưa xử lý gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI1: 354868101504472/1, số IMEI2: 354869101504470/01, số SN: R58M52C5TAL; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím, model 1280, code: 0593142, số IMEI: 355904/05/774960/2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím, model TA-1034, code: 059Z0X7, số IMEI1: 357339088019840, số IMEI2: 357339088019857; số tiền 1.541.000 đồng, trong đó: Trần T. M. T. A giao nộp 1.158.600 đồng, Trần T. S. Y. B giao nộp 206.000 đồng, Trần M. D. C giao nộp 50.400 đồng và Nguyễn Đ.H. D giao nộp 126.000 đồng. Đây là công cụ và tiền của bị cáo, những người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan được dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào quỹ nhà nước.

Đối với 01 sim di động Viettel seri 8984048008822054887 có số thuê bao “0387498843” của Trần T. M. T. A; 01 sim di động Viettel seri 8984048000016465789 có thuê bao “0972385511” của Trần T. S. Y. B và 01 sim di động Viettel seri 8984048000313819320 có thuê bao “0383799002” của Trần M D. C (đã qua sử dụng) là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 (hai) tờ phôi đề được đánh số (1), (2), (3) có chữ ký của Trần T. M. T. A. Xét thấy tờ phôi đề nêu trên là vật chứng của vụ án được đánh dấu bút lục và đưa vào hồ sơ vụ án nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an thị xã A P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã AP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ Tuyết phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử: Phạt bị cáo Trần T. M. T. A **09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/6/2022. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/6/2021 đến 10/6/2021)

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ K, thị xã A P, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI1: 354868101504472/1, số IMEI2: 354869101504470/01, số SN: R58M52C5TAL; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím, model 1280, code: 0593142, số IMEI: 355904/05/774960/2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím, model TA-1034, code: 059Z0X7, số IMEI1: 357339088019840, số IMEI2: 357339088019857 (điện thoại đã qua sử dụng);

- Số tiền **1.541.000 đồng** (Trong đó: 1.158.600 đồng của Trần T. M. T. A, 206.000 đồng của Trần T. S. Y. B, 50.400 đồng của Trần M. D. C và 126.000 đồng của Nguyễn Đ. H. D).

Tịch thu tiêu hủy 01 sim di động Viettel seri 8984048008822054887 có số thuê bao “0387498843” của Trần T. M. T. A; 01 sim di động Viettel seri 8984048000016465789 có thuê bao “0972385511” của Trần T. S. Y. B và 01 sim di động Viettel seri 8984048000313819320 có thuê bao “0383799002” của Trần M. D.C (đã qua sử dụng).

Các vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A P. *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 9 năm 2021 và ngày 03/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A P và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A P, tỉnh G)*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần T. M. T. A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/6/2022 đối với những người có mặt tại phiên tòa; thời hạn 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được công bố hợp lệ đối với người vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Toàn